

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Diệu
+ Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Gi, sinh ngày 09/4/1968 tại Tp. Th, tỉnh Thái Bình.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 5x, phường K, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; tạm trú: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết), con bà: Bùi Thị C, sinh năm 1942; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 25/HSST, ngày 28/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình và Bản án số 75/PT, ngày 26/9/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985, chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự; Bản án số 167/2013/HSST, ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân quận

Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2015, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 12/7/2013; Bản án số 172/2016/HSST ngày 07/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2019, chưa chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2021 đến ngày 16/10/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đoàn Hồng D, sinh ngày 10/10/1991

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái

+ Bà Đinh Thị Th, sinh ngày 10/8/1962

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/10/1961

Trú tại: Tổ 2x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Bà Th có mặt; anh D, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/10/2021, tại khu vực tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Tổ Công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn Gi và Đoàn Hồng D có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Nguyễn Văn H trú tại tổ 2x, thị trấn Q, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 gói giấy trắng kim màu trắng, chứa chất bột trắng dạng cục. D khai nhận là gói Hêrôin (heroin) vừa mua của Gi với giá 150.000 đồng để sử dụng cho bản thân (niêm phong ký hiệu M1), số tiền 50.000 đồng là tiền thừa Gi trả lại D khi mua gói Hêrôin nêu trên; phát hiện, thu giữ tại túi

áo khoác bên phải Gi đang mặc 01 gói giấy trắng kim màu trắng chứa chất bột trắng dạng cục, Gi khai nhận là gói Hêrôin để bán kiếm lời (niêm phong ký hiệu M2); phát hiện, thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trong mũ bảo hiểm của Gi, Gi khai nhận đó là tiền do bán gói Hêrôin cho D mà có; kiểm tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, biển số 17B5 - 215.xx do Gi điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi tạm trú của Nguyễn Văn Gi, tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, Gi đã khai nhận: Gi có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 5x, phường K, thành phố Th nhưng thường xuyên cư trú và sống như vợ chồng với bà Đinh Thị Th tại thôn A, xã A, huyện Q. Gi nghiện Hêrôin từ năm 2003 đến nay. Khoảng 06 giờ ngày 13/10/2021, Gi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 17B5 - 215.xx của bà Th đi từ nhà ở thôn A, xã A, huyện Q đến khu vực ngã tư A, xã A mua của một người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi, 02 gói Hêrôin được gói bằng giấy trắng kim màu trắng với giá 200.000 đồng rồi điều khiển xe đến thị trấn Q để bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực tổ 4x, thị trấn Q, Gi gặp Đoàn Hồng D hỏi mua 01 gói Hêrôin. Gi đồng ý bán với giá 150.000 đồng rồi nhận của D một tờ 200.000 đồng để vào chiếc mũ bảo hiểm đang cầm trên tay và lấy ra 01 gói Hêrôin vừa mua được bán cho D. Tiếp đó, Gi trả lại D một tờ 50.000 đồng. D nhận gói Hêrôin và số tiền 50.000 đồng cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang

Bản kết luận giám định số 405/KLGĐMT-PC09, ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “M1 gửi giám định quản lý của Đoàn Hồng D là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0381 gam (không thấy không nghìn ba trăm tám mươi một gam); M2 gửi giám định quản lý của Nguyễn Văn Gi là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1561 gam (không thấy một nghìn năm trăm sáu mươi một gam);

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.”

Cáo trạng số 07/CT-VKSQP ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn Gi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Nguyễn Văn Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Th giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Gi và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 05 - 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Th không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Gi tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 97 - 110); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Hồng D, bà Đinh Thị Th (bút lục số: 111 – 116; 122 - 123); phù hợp với biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Văn H (bút lục số: 108 - 112). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý và niêm phong đồ

vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập ngày 13/10/2021, tại trụ sở Công an thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 1 - 8);

- Bản kết luận giám định số 405/KLGĐMT-PC09, ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 12 - 13);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 13/10/2021, tại khu vực tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Gi đã có hành vi bán trái phép 0,0381 gam Hêrôin với giá 150.000 đồng cho Đoàn Hồng D và tàng trữ trái phép trên người 0,1561 gam Hêrôin với mục đích để bán kiếm lời, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng Hêrôin Nguyễn Văn Gi đã bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép là 0,1942 gam (*không thấy một nghìn chín trăm bốn mươi hai gam*).

Hành vi của Nguyễn Văn Gi đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án 03 lần về các tội cố ý gây thương tích, tàng trữ ma túy và trộm cắp tài sản, chưa đủ điều kiện được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....

q) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Ma túy không những gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên thực hiện hành vi bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã góp phần gây ra một lớp người nghiện trong xã hội đồng thời thể hiện ý thức rất coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Gi trong đó có 150.000 đồng là tiền bán trái phép ma túy để thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 50.000 đồng còn lại là tiền do bị cáo lao động mà có, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận

lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Đoàn Hồng D là tiền bị cáo Gi trả tiền thừa cho D, không dùng vào việc phạm tội, tại giai đoạn điều tra, Đoàn Hồng D có yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 17B5-215.xx là tài sản của bà Đinh Thị Th cho Gi mượn nhưng bà không biết Gi sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho bà Th là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Hêrôin, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, tại thôn A, xã A, huyện Q nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

[9] Đối với Đoàn Hồng D là người mua gói Hêrôin của Gi để sử dụng cho bản thân, qua điều tra xác định, D không có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, số lượng ma túy D tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Gi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm q khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/10/2021.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn Gi số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm: 0,0214 gam heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 405/KLGĐMT, ký hiệu M1; 0,1157 gam heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 405/KLGĐMT, ký hiệu M2 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Nguyễn Văn Gi, trả lại anh Đoàn Hồng D số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) quản lý của anh Đoàn Hồng D.

(Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 26 ngày 22/12/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn Gi phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Gi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Hồng D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND phường K, Tp. Th;
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng